**HƯỚNG DẪN ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025**

**Môn Lịch sử 12 (Chương trình 2018)**

**CHỦ ĐỀ 5: LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI**

**BÀI 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1975**

**Nội dung:**

# - Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)

- Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

# **1. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945**

## **a. Hoạt động đối ngoại của một số nhà yêu nước Việt Nam tiêu biểu trong những năm đầu thế kỉ XX**

**- Phan Bội Châu:**

**+ 1905-1909:**

▪ Sang Nhật Bản, tiếp xúc với một số nhân vật như Lương Khải Siêu, Khuyền Dưỡng Nghị, Đại Ôi,…;

▪ Tìm kiếm sự ủng hộ đối với công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam;

▪ Tổ chức **phong trào Đông du;**

▪ Tham gia thành lập Đông Á Đồng minh Hội và Điền - Quế - Việt liên minh.

**+ 1909-1925:**

▪ Tiếp xúc với nhiều người yêu nước Trung Quốc;

▪ Thành lập và triển khai các hoạt động của **Việt Nam Quang phục Hội**, tham gia sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng Á;

▪ Cử người liên lạc với một số tổ chức, đại diện nước ngoài như Công sứ Đức, Đại sứ quán Nga,.. nhằm tranh thủ sự giúp đỡ đối với cách mạng Việt Nam.

**- Phan Châu Trinh:**

**+ 1906:** Sang Nhật Bản rồi về nước, gửi thư đề nghị Toàn quyền Đông Dương cải cách chế độ cai trị, mở mang kinh tế, giáo dục đối với nhân dân Việt Nam.

**+ 1911-1925:**

▪ Hoạt động tại Pháp, tiếp xúc với các lực lượng cấp tiến ở Pháp;

▪ Gửi kiến nghị lên Chính phủ Pháp;

▪ Lên án chính sách cai trị của chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương: viết báo, diễn thuyết để thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam, nhằm tranh thủ sự giúp đỡ cho cách mạng Việt Nam.

**- Nguyễn Ái Quốc:**

**+ 1918-1920:** Gia nhập Đảng Xã hội Pháp, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế II, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp nhằm tìm kiếm sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam.

**+ 1921-1930:**

▪ Tham dự nhiều hoạt động của Quốc tế Cộng sản ở Liên Xô, Trung Quốc;

▪ Tham gia sáng lập hai tổ chức có tính chất quốc tế là Hội Liên hiệp thuộc địa và Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

**=> Ý nghĩa:** Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đã **bước đầu kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới**, đồng thời đặt nền móng cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì hiện đại.

**b. Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương**

**- Giai đoạn 1930 - 1940:**Đảng Cộng sản Đông Dương duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản và phong trào vô sản ở các nước, thể hiện sự ủng hộ phong trào cách mạng thế giới, đồng thời tìm kiếm sự giúp đỡ đối với công cuộc giải phóng dân tộc của Việt Nam.

**- Giai đoạn 1941 - 1945:**

+ Thông qua Mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện chủ trương ủng hộ Liên Xô cùng lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít.

+ Từ năm 1942 đến năm 1945, trên cương vị là đại diện của Mặt trận Việt Minh, Hồ Chí Minh đã hai lần sang Trung Quốc để vận động ngoại giao với lực lượng Đồng minh.

**2. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)**

- Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến năm 1954, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa kháng chiến, kiến quốc, vừa thực hiện các hoạt động đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

**- Một số hoạt động cụ thể:**

***+ Từ năm 1945:*** Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư, công hàm cho Đại hội đồng Liên hợp quốc và chính phủ một số nước, khẳng định tính hợp pháp của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đề nghị công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

***+ Trước ngày 6-3-1946:*** Thực hiện chính sách ngoại giao mềm mỏng với quân đội Trung Hoa Dân quốc, cương quyết chống thực dân Pháp xâm lược.

***+ Từ ngày 6-3-1946:*** Kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946). Tiến hành đàm phán ngoại giao tại Đà Lạt, Phông ten-nơ-bờ-lô (Pháp) và kí với Pháp bản Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946).

***+ Năm 1947 - 1949:*** Thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao, phòng Thông tin tại Thái Lan, Miến Điện, Ấn Độ; cử đại diện tham gia một số hội nghị quốc tế và khu vực tại châu Á và châu Âu.

***+ Năm 1950:*** Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa: Trung Quốc, Liên Xô, Triều Tiên và một số nước Đông Âu (Tiệp Khắc, Đức, Ru-ma-ni, Ba Lan,...).

***+ Năm 1951:*** Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương. Tổ chức hội nghị thành lập Liên minh nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào tại Tuyên Quang (tháng 3-1951)

***+ Năm 1954:*** Cử phái đoàn ngoại giao tham dự Hội nghị và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương, buộc Pháp thừa nhận và tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

**3. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)**

 Sau năm 1954, miền Bắc từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong bối cảnh mới, hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chủ yếu vào phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**- Một số hoạt động cụ thể:**

***+ Đấu tranh yêu cầu thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ:***Từ năm 1954 đến năm 1958, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nhiều lần gửi công hàm cho chính quyền Sài Gòn và các bên liên quan, yêu cầu thực hiện nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ.

***+ Củng cố, phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa:***Từ năm 1954 đến năm 1975, Chủ tịch Hồ Chí Minh và lãnh đạo cấp cao của Việt Nam đã có nhiều cuộc tiếp xúc với lãnh đạo các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Trung Quốc, Liên Xô.

***+ Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương:***

▪ Năm 1965, Hội nghị nhân dân ba nước Đông Dương diễn ra tại Phnôm Pênh (Campuchia).

▪ Năm 1970, Hội nghị Cấp cao nhân dân ba nước Đông Dương ra tuyên bố chung.

***+ Đàm phán, kí kết Hiệp định Pa-ri:***Từ năm 1968 đến năm 1973, Việt Nam cử các phái đoàn ngoại giao, tham gia đàm phán, kí kết Hiệp định Pa-ri, buộc Mỹ rút quân và công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

***+ Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước, đặc biệt là sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết (1973); đẩy mạnh đối ngoại nhân dân:***Từ năm 1954 đến năm 1975, Việt Nam thiết lập, mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước; tích cực xây dựng mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.

**B. CÂU HỎI ÔN LUYỆN**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Đầu thế kỉ XX, một số nhà yêu nước Việt Nam đã có những hoạt động đối ngoại bước đầu nhằm mục tiêu

**A.** thống nhất đất nước. **B.** giải phóng giai cấp.

**C.** đi lên chủ nghĩa xã hội. **D.** giải phóng dân tộc.

**Câu 2.** Trong giai đoạn 1905 1909, hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu là

**A.** tổ chức phong trào Duy tân. **B.** khởi xướng phong trào Đông Kinh nghĩa thục**.**

**C.** tổ chức phong trào Dông du. **D.** khởi xướng cuộc vận động chống thuế ở Trung Kì.

**Câu 3.** Trong giai đoạn 1909 - 1925, Phan Bội Châu đã thành lập và triển khai các hoạt động của tổ chức nào sau đây?

**A.** Việt Nam Quang phục Hội. **B.** Đông Nam Á Đồng minh Hội.

**C.** Điền - Quảng - Việt Liên minh.  **D.** Điền - Quế - Việt Liên minh.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh năm 1906

**A.** Sang Nhật Bản rồi về nước, đề nghị chính quyền Pháp cải cách chế độ cai trị ở Việt Nam.

**B.** Sang Trung Quốc rồi về nước, khởi xướng phong trào Đông du.

**C.** Sang phương Tây rồi sang Nhật Bản, tổ chức hoạt động Đông du.

**D.** Sang Nhật Bản rồi sang Trung Quốc, gửi thư về nước yêu cầu cải cách.

**Câu 5.** Trong giai đoạn 1911 - 1925, hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh chủ yếu diễn ra ở

**A.** Nhật Bản**. B.** Pháp.

**C.** Liên Xô. **D.** Thái Lan.

**Câu 6**. Một trong những hình thức hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh trong giai đoạn 1911 - 1925 là

**A.** viết báo, biểu tình.  **B.** viết sách, tổ chức mít tỉnh.

**C.** đấu tranh nghị trường.  **D.** viết báo, diễn thuyết.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây là hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1918 – 1920?

**A.** Tham gia sáng lập và lãnh đạo Đảng Vô sản Pháp.

**B.** Gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba.

**C.** Gia nhập Đảng Xã hội Pháp, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

**D.** Gia nhập Quốc tế thứ nhất, sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

**Câu 8.** Một trong những hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1930 - 1940 là duy trì liên lạc với các tổ chức nào sau đây?

**A.** Quốc tế Vô sản, các đảng công nhân và phong trào cách mạng châu Á.

**B.** Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản ở các nước.

**C.** Các đảng phái chính trị và phong trào công nhân trên thế giới.

**D.** Các đảng phái vô sản và phong trào yêu nước trên thế giới.

**Câu 10.** Trước ngày 6-3-1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã thực hiện chính sách ngoại giao nào sau đây?

**A.** Mềm mỏng với quân đội Trung Hoa Dân Quốc.

**B.** Mềm mỏng với quân đội Pháp.

**C.** Kiên quyết chống quân đội Trung Hoa Dân Quốc.

**D.** Nỗ lực thiết lập quan hệ với chính quyền Trung Quốc và Nhật Bản.

**Câu 11.** Năm 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã kí với Pháp

**A.** Hiệp định đình chiến và Hoà ước Pháp - Việt.

**B**. Hiệp định Sơ bộ và bản Tạm ước Việt - Pháp.

**C.** Hiệp định Giơ-ne-vơ và Hoà ước Việt - Pháp.

**D.** Hiệp định Sơ bộ và Hoà ước Việt - Pháp.

**Câu 12.** Năm 1951 đã diễn ra hội nghị nào sau đây?

**A**. Hội nghị thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên -Lào.

**B.** Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương.

**C.** Hội nghị thành lập Hội Liên hiệp Việt - Miên - Lào.

**D.** Hội nghị thành lập Liên minh chiến đấu Việt - Lào.

**Câu 13.** Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong thời ki 1954 – 1975 tập trung phục vụ sự nghiệp nào sau đây?

**A.** Xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**B.** Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**C.** Xây dựng và bảo vệ miền Bắc.

**D.** Bảo vệ chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

**Câu 14.** Một trong những biểu hiện của hoạt động đối ngoại nhân dân trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) là

**A.** thành lập các cơ quan ngoại giao tại nước ngoài.

**B.** tiếp nhập viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.

**C.** thành lập Uỷ ban Việt Nam đoàn kết với nhân dân Mỹ.

**D.** đưa ngoại giao nhân dân trở thành một mặt trận bên cạnh chính trị và quân sự.

**Câu 15.** Phan Bội Châu đã thực hiện phong trào Đông Du nhằm mục đích gì?  
**A.** Đưa học sinh Việt Nam sang Trung Quốc du học.  
**B.** Đưa học sinh Việt Nam sang Nhật Bản học tập để đào tạo nhân tài cứu nước.  
**C.** Kêu gọi Nhật Bản giúp đỡ phong trào cách mạng Đông Dương.  
**D**. Thành lập chính phủ cách mạng lưu vong ở Nhật Bản.

**Câu 16.** Nguyễn Ái Quốc tham gia tổ chức chính trị nào của Pháp nhằm tìm kiếm sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam? **A.** Đảng Cộng sản Pháp. **B.** Đảng Xã hội Pháp. **C.** Hội Liên hiệp thuộc địa. **D.** Quốc tế Cộng sản.

**Câu 17.** Vì sao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) với Pháp?  
**A.** Vì muốn hợp tác với Pháp chống lại Trung Hoa Dân Quốc.  
**B.** Vì muốn có thời gian chuẩn bị lực lượng kháng chiến lâu dài.  
**C.** Vì Pháp đã thừa nhận nền độc lập của Việt Nam.  
**D.** Vì Việt Nam chưa đủ mạnh để đối đầu với Pháp.

**Câu 18.** Hiệp định nào đánh dấu thắng lợi của Việt Nam trên mặt trận ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ? **A.** Hiệp định Sơ bộ 1946. **B.** Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954.  
**C.** Hiệp định Paris 1973.  **D**. Hiệp định Phông-ten-nơ-bơ-lô 1946.

**Câu 19.** Bài học kinh nghiệm rút ra từ hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1945 - 1975 là gì?  
**A.** Chỉ nên liên minh với các nước xã hội chủ nghĩa.  
**B.** Luôn mềm dẻo về sách lược nhưng cứng rắn về nguyên tắc.  
**C.** Phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ quốc tế.  
**D.** Cần thỏa hiệp với các thế lực bên ngoài để bảo vệ nền độc lập.

**Câu 20.** Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ có ý nghĩa gì đối với phong trào giải phóng dân tộc thế giới? **A.** Cổ vũ tinh thần đấu tranh của các nước thuộc địa.  
**B.** Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Nam Á. **C.** Giúp Việt Nam trở thành thành viên của Liên Hợp Quốc sớm hơn. **D.** Làm suy yếu phong trào phản chiến ở phương Tây.

**Câu 21.** Phong trào Đông Du do ai lãnh đạo?  
**A.** Phan Châu Trinh. **B.** Phan Bội Châu.  
**C.** Nguyễn Ái Quốc.  **D.** Hoàng Hoa Thám.

**Câu 22.** Nguyễn Ái Quốc gửi bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” đến Hội nghị nào?  
**A.** Hội nghị Giơ-ne-vơ. **B.** Hội nghị Véc-xai.  
**C.** Hội nghị I-an-ta.  **D.** Hội nghị Paris.

**Câu 23.** Phong trào Đông Du thất bại chủ yếu do nguyên nhân nào? **A.** Nhật Bản bắt tay với thực dân Pháp, trục xuất du học sinh Việt Nam. **B.** Thiếu sự hưởng ứng của nhân dân trong nước. **C.** Thiếu đường lối lãnh đạo thống nhất. **D.** Pháp dùng biện pháp quân sự để đàn áp.

**Câu 24.** Việc Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp có ý nghĩa gì? **A.** Thúc đẩy cách mạng Việt Nam theo con đường tư bản chủ nghĩa.  
**B.** Chứng tỏ sự liên kết giữa cách mạng Việt Nam và quốc tế.  
**C.** Giúp Nguyễn Ái Quốc trở thành lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản.  
**D.** Khẳng định vai trò của Pháp trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

**Câu 25.** Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 được ký kết giữa Việt Nam và nước nào?  
**A.** Mỹ.  **B.** Pháp. **C.** Trung Quốc**. D.** Liên Xô.

**Câu 26.** Tại sao năm 1950 được xem là bước ngoặt quan trọng trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam?  
**A.** Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc.  
**B.** Việt Nam ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp. **C.** Việt Nam được Liên Xô và Trung Quốc đặt quan hệ ngoại giao.  
**D.** Việt Nam mở rộng quan hệ với Mỹ.

**Câu 27.** Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất rút ra từ hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp là gì?  
**A.** Luôn dựa vào các nước lớn để giành độc lập.  
**B.** Kết hợp linh hoạt giữa đấu tranh quân sự và ngoại giao.  
**C.** Không cần quan hệ với quốc tế mà chỉ dựa vào lực lượng trong nước.  
**D.** Tránh đối đầu với các nước thực dân để bảo toàn lực lượng.

**Câu 28.** Hội nghị Geneva năm 1954 quy định nội dung quan trọng nào sau đây?  
**A.** Việt Nam được công nhận là một quốc gia độc lập, thống nhất**.  
B.** Chia Việt Nam thành hai miền tạm thời lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự.  
**C.** Pháp rút quân nhưng vẫn giữ quyền kiểm soát miền Bắc. **D.** Việt Nam trở thành thành viên Liên Hợp Quốc.

**Câu 29.** Hiệp định Paris năm 1973 quy định nội dung quan trọng nào sau đây?  
**A.** Mỹ cam kết chấm dứt chiến tranh, rút quân khỏi Việt Nam. **B.** Việt Nam chấp nhận chia cắt lâu dài thành hai miền. **C.** Quân đội Mỹ tiếp tục hỗ trợ chính quyền Sài Gòn.  
**D.** Việt Nam phải nhượng bộ, chỉ giữ miền Bắc.

**Câu 30.** Bài học rút ra từ hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1945 - 1975 có thể áp dụng vào chính sách đối ngoại ngày nay như thế nào?  
**A.** Độc lập, tự chủ, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.  
**B.** Chỉ liên minh với các nước lớn để bảo vệ chủ quyền.  
**C.** Luôn sử dụng biện pháp quân sự trong đối ngoại. **D.** Không cần quan hệ với quốc tế mà chỉ tự lực cánh sinh.

**PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI**

Đọc các đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn **đúng** hoặc **sai.**

**Câu 1:**

“Tàn sát người dân chịu sưu dịch, trấn áp nho sĩ, phá các trường học và các hội buôn được thành lập theo đúng lời chỉ dẫn của Chính phủ, đó là những biện pháp mà Nhà nước Đông Dương đã thực hiện sau các cuộc biểu tình khẩn nào của dân Nam chống lại sưu cao dịch nặng đã đẩy họ vào cảnh nghèo khổ và chết đói .... ".

(Phan Châu Trinh, Điều trần gửi Hội nhân quyền (Pa-ri, 1912): Những cuộc biểu tình năm 1908 của dân Trung Kì, trích trong: Phan Châu Trinh, Toàn tập, Tập 2, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2005, tr.161)

a. Chính quyền Pháp ở Đông Dương đã thi hành những chính sách không phù hợp sau cuộc biểu tình của nhân dân Trung Kì.

b. Chính quyền Pháp ở Đông Dương đã có dấu hiệu đi ngược lại với chính sách của Chính phủ Pháp.

c. Chính phủ Pháp đã chỉ đạo đàn áp các cuộc biểu tình của người dân Việt Nam.

d. Chính phủ Pháp đã chỉ đạo phá các trường học và hội buôn ở Đông Dương.

**Câu 2:**

“Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chưa có quốc gia nào trên thế giới công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 được kí kết giữa Chính phủ ta với đại diện Chính phủ Pháp ở Việt Nam mới là sự “thừa nhận trên thực tế", sự có mặt của đại diện các phải bộ Đồng minh trong lễ ki tại Hà Nội cũng mang ý nghĩa đó. Nhưng đến Hội nghị Giơ-ne-vơ, với bản tham dự của năm cường quốc, bản tuyên bố cuổi cùng đã ghi nhận nền độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia".

(Vũ Dương Ninh, Lịch sử quan hệ đổi ngoại Việt Nam 1940 - 2010, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.143 - 144)

a. Với Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được công nhận bởi các nước trên thế giới.

b. Từ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, các nước lớn không còn can thiệp vào Việt Nam.

c. Từ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, các nước Đồng minh đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

d. Với Hiệp định Giơ-ne-vơ, vị thế quốc tế của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được nâng cao.

**Câu 3:**

“Về ngoại giao, kiên trì chủ trương ngoại giao với các nước theo nguyên tắc “bình đẳng và tương trợ". Phải đặc biệt chủ ý những điều này: một là thuật ngoại giao là làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết; hai là muốn ngoại giao được thắng lợi là phải biểu dương thực lực”.

(Đảng Cộng sản Đông Dương, Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc, ngày 25-11-1945)

a. Chỉ thị nhấn mạnh chủ trương cần bình đẳng với kẻ thù.

b. Chỉ thị khẳng định ngoại giao thắng lợi dẫn đến lực lượng và sức mạnh được bộc lộ và tăng cường.

c. Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thực hiện phương châm ngoại giao “thêm bạn bớt thù".

d. Chỉ thị xác định việc biểu dương thực lực có vai trò quyết định thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao.

**Câu 4:**

Mỹ đã huy động tới 6 triệu lượt binh sĩ (riêng lính Mỹ chiếm khoảng 3 triệu), chiếm 68 % bộ binh, 60 % lính thuỷ đánh bộ, 32 % không quân chiến thuật, 50 % không quân chiến lược, 40 % hải quân chỉ để phục vụ cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Riêng năm 1968, mỗi ngày chi phí cho chiến tranh ở Việt Nam lên đến khoảng 100 triệu USD. Chi phí cho chiến tranh ở Việt Nam gấp 2,5 lần tiền Mỹ viện trợ cho tất cả các nước kém phát triển trong 25 năm, ngốn 70 % tiền chuẩn chi cho quốc phòng Mỹ từ năm 1967 đến năm 1972.

a. Chiến tranh ở Việt Nam đã khiến Mỹ thiệt hại nặng nề chưa từng có.

b. Chiến tranh ở Việt Nam là một cuộc chiến tranh gây tốn kém đối với Mỹ.

c. Chiến tranh ở Việt Nam đã tiêu tốn hầu hết khoản chi cho quân sự của Mỹ.

d. Chiến tranh ở Việt Nam huy động một lực lượng lớn quân đội Mỹ ở hầu hết các quân binh chủng.

**Câu 5:** Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn Đúng (Đ) hoặc Sai (S) ở mỗi ý a, b, c, d:

Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” tới Hội nghị Véc-xai, yêu cầu các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, yêu sách này không được chấp nhận. Sau đó, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin và đi theo con đường cách mạng vô sản.

| **Nội dung** | **Đúng (Đ)** | **Sai (S)** |
| --- | --- | --- |
| **a.** “Yêu sách của nhân dân An Nam” yêu cầu quyền độc lập hoàn toàn cho Việt Nam. | **⬜** | **⬜** |
| **b.** Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cách mạng sau khi đọc Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. | **⬜** | **⬜** |
| **c.** Hội nghị Véc-xai năm 1919 đã ủng hộ phong trào đấu tranh giành độc lập của các nước thuộc địa. | **⬜** | **⬜** |
| **d.** Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên tiếp cận với chủ nghĩa Mác – Lênin. | **⬜** | **⬜** |

***Câu 6:***

Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Pháp. Theo đó, Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do trong khối Liên hiệp Pháp, đồng thời đưa 15.000 quân ra Bắc để làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật.

| **Nội dung** | **Đúng (Đ)** | **Sai (S)** |
| --- | --- | --- |
| **a.** Hiệp định Sơ bộ là một thắng lợi ngoại giao quan trọng của Việt Nam. | **⬜** | **⬜** |
| **b.** Hiệp định cho phép quân Pháp ra Bắc thay thế quân Nhật. | **⬜** | **⬜** |
| **c.** Việt Nam chấp nhận là một phần của Liên hiệp Pháp để có thêm thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến. | **⬜** | **⬜** |
| **d.** Hiệp định Sơ bộ giúp Việt Nam hoàn toàn thoát khỏi sự đe dọa của quân đội Pháp. | **⬜** | **⬜** |

**Câu 7:** Đọc đoạn tư liệu sau:

Năm 1975, khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, Mỹ phải chịu nhiều hậu quả nặng nề, trong đó có sự thiệt hại lớn về kinh tế, thương vong về người và việc mất uy tín quốc tế. Sau khi thất bại, Mỹ phải rút khỏi Việt Nam và không còn tham gia vào các hoạt động quân sự trực tiếp tại Đông Nam Á trong nhiều năm sau.”

a. Sau năm 1975, Mỹ không tham gia vào các cuộc chiến tranh quân sự tại Đông Nam Á.  
b. Mỹ phải chịu thiệt hại lớn về kinh tế và thương vong sau khi rút khỏi Việt Nam.  
c. Sau chiến tranh, Mỹ vẫn duy trì sự hiện diện quân sự lớn tại Đông Nam Á.  
d. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam làm giảm uy tín của Mỹ trên trường quốc tế.

**Câu 8:**

Cuộc chiến tranh ở Việt Nam không chỉ làm tốn kém về kinh tế và thương vong mà còn làm gia tăng sự bất mãn trong nội bộ nước Mỹ. Nhiều cuộc biểu tình phản chiến diễn ra trên khắp nước Mỹ trong suốt những năm chiến tranh.

a. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam không có ảnh hưởng lớn đến tình hình trong nước Mỹ.  
b. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam khiến nền kinh tế Mỹ thiệt hại nặng nề.  
c. Biểu tình phản chiến không diễn ra trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam.  
d. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam tạo ra sự chia rẽ lớn trong xã hội Mỹ.